

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động năm 2024 và Kế hoạch năm 2025 của Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 (Luật Doanh nghiệp 2020);

Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp (Nghị định số 47);

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại thông qua ngày 10/06/2024 (Điều lệ Công ty);

Căn cứ vào Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại ban hành ngày 10/06/2024.

Ban Kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại kết quả hoạt động trong năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Ban Kiểm soát như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD - ĐTXD - TÀI CHÍNH NĂM 2024

1. Về sản xuất điện

Kết quả sản xuất điện của Công ty xem bảng dưới đây:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh với KH (%)	Thực hiện năm 2023	So sánh TH năm 2024/2023(%)
1	Sản lượng điện sản xuất		5.262,00	4.580,75	87,05	3.525,34	130
	Dây chuyền 1	Triệu kWh	1.476,00	836,60	56,68	663,71	126
	Dây chuyền 2	Triệu kWh	3.786,00	3.744,15	98,89	2.861,69	131
2	Sản lượng điện bán (EVN)		4.758,90	4.138,11	86,95	3.188,32	130
	Dây chuyền 1	Triệu kWh	1.313,64	702,25	53,45	560,67	125
	Dây chuyền 2	Triệu kWh	3.445,26	3.435,86	99,72	2.627,64	131
3	Tỷ lệ điện tự dùng (tồn thất)	%	9,29	10,25	Không Đạt	10,25	
	Dây chuyền 1	%	11,00	14,03	Không Đạt	15,39	91
	Dây chuyền 2	%	8,83	9,10	Không Đạt	9,05	101
4	Suất hao nhiệt tính				Không Đạt		
	Dây chuyền 1	kJ/kWh	14.649	17.901	Không Đạt	17.895	100
	Dây chuyền 2	kJ/kWh	11.019	11.317	Không Đạt	11.283	100
5	Hệ số đáp ứng						
	Dây chuyền 1	%	92,38	79,36	Không đạt		
	Dây chuyền 2	%	94,87	94,14	Không đạt		
6	Hệ số khả dụng	%	79,91	82,83	Đạt	60,74	136
7	Suất sự cố		2,5	2,25	Đạt	2,25	100
	Dây chuyền 1		1,33	1,08	Đạt		
	Dây chuyền 2		1,00	2,75	Không đạt		
8	NSLĐ theo SL điện sản xuất	Tr.kWh/Ng	4,86	6,34	Đạt	4,82	132
9	NSLĐ theo CS lắp đặt	Người/MW	0,77	0,69	Đạt	0,70	99
10	Tổng doanh thu	tỷ đồng	8.755,60	8035,70	91,78	6.280,29	128
	Doanh thu sản xuất điện	tỷ đồng	8.409,54	7.657,92	91,06	5.795,98	132
	Doanh thu hoạt động tài chính	tỷ đồng	324,42	326,67	100,54	464,41	70
	Doanh thu hoạt động khác	tỷ đồng	21,14	51,11	241,76	19,90	257
11	Tổng chi phí	tỷ đồng	8.328,35	7.597,56	91,23	5.897,89	129
	Chi phí sản xuất điện	tỷ đồng	8.318,58	7.593,28	91,28	5.984,15	127
	Chi phí hoạt động tài chính	tỷ đồng	3,75	3,12	83,21	(0,85)	
	Chi phí khác	tỷ đồng	6,02	1,15	19,19	4,57	25
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	427,25	438,14	102,55	382,39	115
	Lợi nhuận sản xuất điện	tỷ đồng	91,00	64,63	71,06	-98,17	
	Lợi nhuận hoạt động tài chính	tỷ đồng	321,17	323,55	100,74	465,23	70
	Lợi nhuận khác	tỷ đồng	15,12	49,95	330,37	15,33	326

2. Kết quả SXKD năm 2024

- Sản lượng điện sản xuất, năm 2024 Công ty đã sản xuất được 4.580,75 triệu kWh, bằng 87,05% so với kế hoạch năm, bằng 130% so với năm 2023. Sản lượng điện thương phẩm năm 2024 Công ty đã bán được 4.138,11 triệu kWh, bằng 92,88 % so với kế hoạch năm, bằng 129,8% so với năm 2023. Tổng doanh thu năm 2024 đạt 8.035,70 tỷ đồng bằng 127,8% so với cùng kỳ năm 2023 và bằng 91,78% so với kế hoạch năm 2024. Trong đó, doanh thu sản xuất điện đạt 7.657,92 tỷ đồng, doanh thu hoạt động tài chính đạt 326,67 tỷ đồng, doanh thu sản xuất khác và hoạt động khác đạt 51,11 tỷ đồng, ảnh hưởng bởi các nguyên nhân chủ yếu sau:

i. Hệ thống thiết bị Dây chuyền 1 chỉ duy trì vận hành 1 lò 1 máy (chiếm khoảng 90% số giờ vận hành). Đây là phương thức vận hành kém hiệu quả, ảnh hưởng rất lớn tới các chỉ tiêu KTKT (trong năm xảy ra 11 sự cố tại Dây chuyền 1);

ii. Sản lượng điện Dây chuyền 2 đạt 98,89% kế hoạch đề ra. Các thiết bị chính vận hành cơ bản là ổn định, trong năm có 13 sự cố liên quan thiết bị Dây chuyền 2 (chủ yếu liên quan đến phần ống áp lực và các phần tử điện) vì vậy mặc dù đã thực hiện tối đa thời gian phát của S5, S6 trong giai đoạn cuối năm nhưng sản lượng Dây chuyền 2 cũng không đạt kế hoạch đề ra.

- Về doanh thu: Tổng doanh thu năm 2024 đạt 8.035,70 tỷ đồng bằng 127,95 % so với cùng kỳ năm 2023 và bằng 91,78% so với kế hoạch năm 2024. Trong đó:

i. Doanh thu sản xuất điện (không bao gồm lãi tiền gửi) năm 2024: 7.657,92 tỷ đồng bằng 91,06% kế hoạch năm, bằng 132,12% so với năm 2023. Doanh thu thấp hơn kế hoạch năm do sản lượng thấp (86,84% so với kế hoạch), cao hơn so với năm 2023 là do sản lượng cao hơn (129,19% so với thực hiện 2023);

ii. Doanh thu hoạt động tài chính (bao gồm lãi tiền gửi) thực hiện năm 2024 là 326,67 tỷ đồng bằng 100,54% kế hoạch năm, bằng 70,34% so với năm 2023. Doanh thu thấp hơn năm 2023 do nguồn tiền nhàn rỗi giảm dần đến doanh thu lãi tiền gửi giảm, Doanh thu từ cổ tức của các đơn vị Công ty tham gia góp vốn cũng thấp hơn so với năm 2023;

iii. Doanh thu sản xuất khác, doanh thu khác thực hiện năm 2024: 51,11 tỷ đồng bằng 241,76% kế hoạch năm 2024 và bằng 256,8% cùng kỳ năm 2023, nguyên nhân tăng so với kế hoạch và năm 2023 do năm 2024 Công ty nhận được tiền từ Cục thi hành án dân sự tỉnh HD chuyển tiền bồi thường của các cá nhân theo bản án hình sự số 66/2023 và phúc thẩm số 130/2024 với số tiền là 25,82 tỷ đồng.

- Tổng chi phí thực hiện năm 2024: 7.597,56 tỷ đồng, bằng 91,23% kế hoạch năm, bằng 128,87% so với năm 2023. Trong đó: Chi phí sản xuất điện là 7.593,76 tỷ đồng; Chi phí tài chính là 3,12 tỷ đồng; Chi phí sản xuất khác và hoạt động khác là 1,15 tỷ đồng.

- Tổng lợi nhuận: Lợi nhuận trước thuế năm 2024 Công ty đạt 438,14 tỷ đồng bằng 112,35% so với cùng kỳ năm 2023, cụ thể:

i. Lợi nhuận sản xuất điện năm 2024: 65,30 tỷ đồng (không bao gồm lãi tiền gửi và chi phí lãi vay) bằng 71,06% so với kế hoạch năm. Giảm so với kế hoạch năm là do suất tiêu hao nhiệt tính cả hai dây chuyền đều tăng so với kế hoạch. Cao hơn so với năm 2023 là do chi phí sửa chữa lớn TSCĐ thực hiện thấp hơn, thêm vào đó năm 2023 phát sinh thêm phát sinh thêm chi phí khắc phục sự cố máy 6 (137 tỷ đồng);

ii. Lợi nhuận hoạt động tài chính (bao gồm lãi tiền gửi và chi phí lãi vay) thực hiện năm 2024 là 322,55 tỷ đồng bằng 100,74% kế hoạch năm, bằng 69,55% so với năm 2023.

Giảm so với năm 2023 là do cổ tức nhận từ các đơn vị Công ty tham gia góp vốn giảm. Lãi tiền gửi giảm do nguồn tiền nhàn rỗi giảm;

iii. Lợi nhuận sản xuất khác và hoạt động khác: 49,95 tỷ đồng bằng 330,37% kế hoạch năm, bằng 325,84% so với năm 2023. Nguyên nhân lợi nhuận sản xuất khác và hoạt động khác tăng là do năm 2024 Công ty nhận được tiền từ Cục thi hành án dân sự tỉnh HD chuyển tiền bồi thường của các cá nhân theo bản án hình sự số 66/2023 và phúc thẩm số 130/2024 với số tiền là 25,82 tỷ đồng.

3. Các chỉ số tài chính

Các chỉ số tài chính năm 2024 thể hiện qua Bảng cân đối kế toán rút gọn và một số chỉ tiêu tài chính cơ bản dưới đây cho thấy: Kết quả SXKD năm 2024 có lãi, khả năng thanh toán được đảm bảo với hệ số thanh toán nợ ngắn hạn là 2,71 lần (lớn hơn 1), Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu 22,31% (quy định tối đa không quá 3 lần), VCSH được bảo toàn và phát triển với hệ số bảo toàn vốn >1. Chi tiết xem tại các bảng dưới đây:

Bảng cân đối kế toán rút gọn và KQSXKD năm 2024

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Chênh lệch	
				Mức	%
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(3)/(4)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	2.730.493	2.929.235	(198.743)	(6,78)
I. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN	110	25.466	23.486	1.980	8,43
II. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN	120	-	100.000	(100.000)	(100,0)
III. CÁC KHOẢN PHẢI THU N. HẠN	130	1.837.988	1.978.018	(140.030)	(7,08)
IV. HÀNG TỒN KHO	140	682.318	709.144	(26.826)	(3,78)
V. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC	150	184.721	118.587	66.133	55,77
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	2.803.195	2.848.682	(45.487)	(1,60)
I. CÁC KHOẢN PHẢI THU DÀI HẠN	210	-	-	-	
II. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	220	219.363	273.076	(53.713)	(19,67)
III. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ	230	-	-	-	
IV. TÀI SẢN DỒ DANG DÀI HẠN	240	25.940	25.580	360	1,41
V. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TC DÀI HẠN	250	2.497.441	2.500.054	(2.613)	(0,10)
VI. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC	260	60.452	49.973	10.479	20,97
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	5.533.688	5.777.918	(244.230)	(4,23)
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	1.009.356	767.100	242.256	31,58
I. NỢ NGẮN HẠN	310	1.009.356	767.100	242.256	31,58
II. NỢ DÀI HẠN	330	-	-	-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	4.524.332	5.010.818	(486.486)	(9,71)
I. VỐN CHỦ SỞ HỮU	410	4.524.332	5.010.818	(486.486)	(9,71)
II. NGUỒN KINH PHÍ VÀ QUỸ KHÁC	430	-	-	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	5.533.688	5.777.918	(244.230)	(4,23)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Công ty mẹ		
		KH	TH	%TH/KH
(1)	(2)	(3)	(4)	
1	Doanh thu	8.755.595	8.035.697	91,78
2	Chi phí	8.328.350	7.600.351	91,26
3	Lợi nhuận trước thuế	427.246	438.140	102,55
4	Lợi nhuận sau thuế	427.246	427.065	99,96

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ		
			Số kỳ này	Cùng kỳ năm trước	Tăng giảm
I	Vốn và tài sản				
1	Vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	81,73	86,72	- 5,01
2	Nợ phải trả/ Vốn CSH	lần	0,22	0,15	0,07
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	18,27	13,28	5,00
4	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	49,34	50,70	- 1,36
5	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	50,66	49,30	1,36
II	Khả năng thanh toán				-
1	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,03	2,89	- 0,87
2	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	5,47	7,53	- 2,06
3	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	2,70	3,82	- 1,12
III	Hiệu quả sử dụng vốn				-
1	Doanh thu trên tổng vốn	%	145,22	108,69	36,53
2	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)	%	7,51	6,67	0,85
3	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	8,91	7,58	1,33
IV	Dòng tiền thuần của đơn vị		1.978	-36.853	38.831
1	Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	Tr. đồng	493.132	-303.060	796.192
2	Dòng tiền thuần từ hoạt động đầu tư	Tr. đồng	397.639	522.981	-125.342
3	Dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính	Tr. đồng	-888.793	-256.774	-632.019

4. Công tác sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên

Về cơ bản các hạng mục bảo dưỡng, sửa chữa phần thiết bị chính đã hoàn thành một phần theo yêu cầu. Xét về chi phí, chi phí sửa chữa lớn năm 2024 là 194,271 tỷ đồng bằng 88,94% so với cùng kỳ năm 2023 (219,55 tỷ đồng) và bằng 39,82% so với kế hoạch năm (487,85 tỷ đồng), thêm vào đó có một số vấn đề cần lưu ý như sau:

- Đơn vị còn một số hạng mục SCL giai đoạn 2022-2024 chưa hoàn thành phải chuyển tiếp sang năm 2025. Chi tiết các hạng mục được thống kê chi tiết tại phụ lục I (đính kèm)

- Đại tu tổ máy S3: Đã ký và thực hiện 04 hợp đồng liên quan đại tu tổ máy S3, trong đó còn 01 mục liên quan đại tu lò hơi 3AB huỷ thầu do không có nhà thầu đáp ứng E-HSMT và Công ty đang thực hiện SCTX hạng mục liên quan.

- Trong năm 2024, đã khắc phục được 07 hệ thống ESP của Dây chuyền 1 theo quyết định xử phạt cùng với hình thức phạt bổ sung đối với Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại trong thời hạn 12 tháng (gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để chủ trì tổ chức hình thức phạt bổ sung) Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Bộ Công an: (i) Quyết định số 23/QĐ-XPHC ngày 07/7/2023 của Cục trưởng C05 về xử phạt vi phạm hành chính đối với PPC; (ii) Quyết định số 25/QĐ-SĐ ngày 20/9/2023 của Cục trưởng C05 về sửa đổi một phần trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại PPC. Ngoài ra, do các dự án xử lý khí thải đang chờ chủ trương triển khai tiếp nên hiện tại Công ty đang tổ chức thực hiện sửa chữa hệ thống FGD của Dây chuyền 2.

5. Về đầu tư, mua sắm tài sản cố định, đầu tư dự án

- Các dự án tạm dừng:

- i. Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống khử SO_x và NO_x cho dây chuyền 2;
- ii. Dự án đầu tư xây dựng hệ thống khử lưu huỳnh trong khói của dây chuyền 1;
- iii. Dự án chuyển đổi sử dụng nhiên liệu phụ từ dầu FO sang dầu DO dây chuyền 1, dây chuyền 2;

iv. Dự án cải tạo nâng cấp thiết bị Dây chuyền 1;

- Các dự án dừng vĩnh viễn: Dự án xin cấp phép quy hoạch Phả Lại III.

- Dự án chờ phê duyệt chủ trương đầu tư và đang thực hiện đầu tư:

i. Trạm quan trắc khí thải Dây chuyền 2-CTCP Nhiệt điện Phả Lại (dự kiến hoàn thành ngày 30/03/2025);

ii. Dự án Mở rộng ngăn lộ 220kV tại sân phân phối 220kV Nhiệt điện Phả Lại;

iii. Công trình: PPC.DTXD.2020-11 - Dự án chuyển đổi giao thức kết nối SCADA;

iv. Dự án lắp mới kháng hạn chế dòng điện ngắn mạch sân phân phối 220kV;

- Kết quả năm thực hiện mua sắm TSCĐ năm là 4,255 tỷ đồng, đạt 22,98% (KH: 18,51 tỷ đồng).

Chi tiết như phụ lục II.1 và II.2 đính kèm:

6. Đầu tư vốn tại các công ty liên kết

Tổng số vốn Công ty đầu tư vốn công ty liên kết và đầu tư tài chính là 2.535,89 tỷ đồng. Trong năm, Công ty không thực hiện việc tăng/thoái vốn góp tại các đơn vị này cũng như không thực hiện góp vốn vào các dự án ngoài ngành điện khác. Lợi nhuận hoạt động tài chính: Lũy kế năm 2024 đạt 325,53 tỷ đồng. Nguyên nhân là lợi nhuận tài chính năm 2024 tăng so với cùng kỳ và kế hoạch năm là do doanh thu từ cổ tức tăng:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Đầu tư vốn trong năm 2024	Dư đầu năm	Dư cuối năm	Tỷ lệ góp vốn (%)	Cổ tức/lợi nhuận được chia
1	Đầu tư vào Công ty liên kết				
1.1	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	1.451.055	1.451.055	25,97	130,11
2	Đầu tư tài chính	1.084.843	1.084.843		
2.1	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	817.295	817.295	16,35	128,78
2.2	Công ty Cổ phần EVN Quốc tế (EIC)	70.800	70.800	19,3	16,28

2.3	Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	50.250	50.250	15	10,03
2.4	Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam	100.000	100.000	10,61	38,46
2.5	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa (BTP)	46.498	46.498	1	1,87

7. Nhân sự, lao động tiền lương:

- Số liệu lao động SXKD điện bình quân thực hiện năm 2024 của PPC là 721 người, trong đó: (i) NQL là 06 người và (ii) NLĐ là 715 người (định biên được duyệt 801 người).

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện và an toàn điện của Người lao động năm 2024 là 278,27 tỷ, gồm: (i) Quỹ tiền lương sản xuất kinh doanh điện là 243,10 tỷ đồng; (ii) Quỹ tiền an toàn điện 35,17 tỷ đồng.

- Công ty Ban hành Quyết định số 6343/QĐ-PPC ngày 04/11/2024 về việc phê duyệt mô hình tổ chức Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại, trong đó: thành lập thêm Trung tâm dịch vụ sửa chữa và Ban QLDA trực thuộc quản lý trực tiếp của HĐQT PPC.

- Công ty đã chủ động cấu trúc nguồn nhân lực, phân bổ nhân sự linh hoạt giữa các Phòng/Văn phòng/Phân xưởng, dự án để tối ưu hóa năng lực của nhân viên; xây dựng tính chuyên nghiệp; kiểm soát lao động bằng hình thức đánh giá công việc theo khối lượng và chất lượng hiệu quả công việc nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý.

- Công ty đã quan tâm thực hiện đầy đủ các chương trình đào tạo theo các văn bản chỉ đạo của EVN, EVNGENCO2; đào tạo ngắn hạn về nghiệp vụ quản lý, chuyên môn, ... Các cán bộ người lao động được cử đi đào tạo đều đạt thành tích tốt, áp dụng những kiến thức vào thực tiễn phục vụ tốt cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong Công ty.

- Công ty thực hiện công tác nâng lương/nâng bậc/giữ bậc cho Người lao động phù hợp với các quy định; Thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định; Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho Người lao động như: khám sức khỏe định kỳ, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, ... Kịp thời giải quyết các chế độ phục hồi sức khỏe, nghỉ phép, ốm đau, nghỉ thai sản, chính sách, đảm bảo quyền lợi cho Người lao động đúng quy định của pháp luật.

8. Tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024 là tỷ đồng, chi tiết theo Bảng sau đây:

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tháng làm việc thực tế	QTL KH năm 2024			QTL TH năm 2024			Ghi chú
				Quỹ tiền lương	Quỹ thù lao	Tổng	Quỹ tiền lương	Quỹ thù lao	Tổng	
I	Hội đồng quản trị									
1	Mai Quốc Long	Chủ tịch HĐQT	12,00	810,000		810,000	685,740		685,740	
2	Nguyễn Xuân Diện	Tv HĐQT	12,00	690,000		690,000	438,111		438,111	Làm việc kiêm nhiệm từ 01/10/2024
3	Ngô Nguyên Đồng	Tv HĐQT	6,70	385,250		385,250	326,149		326,149	Tv HĐQT từ 10/06/2024
4	Nguyễn Văn Thanh	Tv độc lập HĐQT	6,70		53,600	53,600		65,231	65,231	Tv HĐQT từ 10/06/2024
5	Nguyễn Quang Quyền	Tv HĐQT	12,00		96,000	96,000		116,832	116,832	
6	Lê Tuấn Hải	Tv độc lập HĐQT	12,00		96,000	96,000		116,832	116,832	
II	Ban kiểm soát									
1	Lương Trường Luân	Trưởng BKS	12,00	720,000		720,000	609,552		609,552	
2	Cao Xuân Khương	Tv BKS	6,70	385,250		385,250	326,149		326,149	Tv BKS từ 10/06/2024
3	Ngô Nguyên Đồng	Tv BKS	5,30		42,400	42,400		51,601	51,601	Thôi tv BKS từ 10/06/2024
4	Quách Vĩnh Bình	Thành viên BKS	12,00		96,000	96,000		116,832	116,832	
III	Ban điều hành									

1	Nguyễn Hoàng Hải	Tổng Giám đốc	12,00	780,000		780,000	660,35		660,35	
2	Đặng Kiên Quyết	Phó Tổng Giám đốc	12,00	690,000		690,000	584,15		584,15	
3		Phó Tổng Giám đốc		385,250		385,250		-	-	
4		Kế toán trưởng		351,750		351,750		-	-	
	Tổng cộng			5.197,500	384,000	5.581,500			4.126,73	

9. Về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Qua rà soát Báo cáo tình hình quản trị của PPC năm 2024 và Báo cáo kiểm toán năm 2024, PPC xác định không có các giao dịch nêu trên.

10. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

10.1. Kết quả giám sát HĐQT:

- Trong năm 2024, HĐQT đã ban hành 352 Nghị quyết, triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, kế hoạch SXKD-đầu tư và tài chính. Chi tiết xem tại Phụ lục đính kèm.

- HĐQT giám sát thường xuyên hoạt động của Ban điều hành đảm bảo việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định và văn bản chỉ đạo của HĐQT có hiệu lực và hiệu quả; giải quyết kịp thời những kiến nghị/đề xuất của Ban điều hành theo thẩm quyền.

- Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, nội dung cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, cho ý kiến, biểu quyết thông qua và được ghi vào biên bản.

- HĐQT sử dụng bộ máy tham mưu giúp việc trong Công ty đảm bảo công tác quản lý điều hành trong Công ty được kiểm soát chặt chẽ, tuân thủ theo Điều lệ công ty, Quy chế quản lý nội bộ và các quy định của pháp luật liên quan.

10.2. Kết quả giám sát Ban điều hành

- Trong năm 2024, Ban Điều hành đã bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết HĐQT để điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty.

- Ban Điều hành đã chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT, hoạt động SXKD năm 2024 có lãi, bảo toàn được vốn của CSH.

11. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông

- Hội đồng quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát thông qua chương trình D-Office, Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty khi có yêu cầu.

- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành của Công ty phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý điều hành và giám sát hoạt động của Đơn vị.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các Đơn vị Công ty để hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao; trong năm BKS không có nhận khiếu nại liên quan đến hoạt động của Công ty và công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

12. Hoạt động của Ban Kiểm soát

12.1 Cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát của PPC trong năm 2024 vẫn giữ nguyên số lượng thành viên, có thay đổi Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 10/06/2024:

- Ông Lương Trường Luân: Trưởng Ban Kiểm soát.

- Ông Ngô Nguyên Đồng: Thành viên Ban Kiểm soát đến ngày 10/06/2024.

- Ông Quách Vĩnh Bình: Thành viên Ban Kiểm soát.
- Ông Cao Xuân Khương: Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 10/06/2024.

12.2. Nội dung, phạm vi công việc Ban Kiểm soát đã thực hiện trong năm 2024

Giám sát thường xuyên hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Điều hành đảm bảo hoạt động của Công ty, luôn tuân thủ Điều lệ công ty, Quy chế quản lý nội bộ, nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định pháp luật có liên quan. Cụ thể các nội dung công việc đã thực hiện xem tại bảng dưới đây:

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	GHI CHÚ
1	Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	
2	Tờ trình ĐHĐCĐ thường niên giao HĐQT PPC lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét BCTC giữa niên độ và kiểm toán BCTC năm 2024	
3	Thẩm tra quỹ tiền lương thực hiện năm 2023, quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024	
4	Giám sát kiểm toán độc lập chứng kiến kiểm kê và kiểm toán BCTC Năm 2024	
5	Thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2023	
6	Giám sát thường xuyên hoạt động SXKD, ĐTXD và tài chính hàng tháng/quý	
7	Giám sát soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024	
8	Thẩm tra BCTC 6 tháng đầu năm 2024	
9	Sơ kết 6 tháng đầu năm 2024 của Ban Kiểm soát	
10	Giám sát kiểm toán độc lập kiểm toán giữa kỳ năm 2024	
11	Theo dõi, đôn đốc, phúc tra tình hình thực hiện các kiến nghị theo kết quả thanh kiểm tra, giám sát	
12	Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban TGD tổ chức liên quan đến chức năng nhiệm vụ của KSV	
13	Tổng kết hoạt động năm 2024, triển khai nhiệm vụ năm 2025 của Ban Kiểm soát.	

12.3. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát: Năm 2024 Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 phiên họp, chi tiết xem bảng dưới đây:

TT	PHIÊN HỌP	NỘI DUNG
1	Phiên họp thứ 1 Ngày 10/04/2024	Kiểm soát hoạt động năm 2023 của PPC
2	Phiên họp thứ 2 Ngày 10/06/2024	Phân công nhiệm vụ các Thành viên trong BKS và triển khai công tác năm 2024.
3	Phiên họp thứ 3 Ngày 15/8/2024	- Đánh giá kết quả thực hiện quý 06 tháng đầu năm 2024, triển khai nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2024. - Thực hiện giám sát đợt 1 của BKS

12.4. Thẩm tra Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của PPC năm 2024

Ban Kiểm soát chấp thuận với Báo cáo tài chính của kiểm toán độc lập.

12.5. Kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2025

- Ban kiểm soát thực hiện chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của PPC; Việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của PPC và Cổ đông.

Giám sát công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong việc:

- i) Tuân thủ chế độ chính sách pháp luật liên quan đến hoạt động của đơn vị, Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của PPC; ii) Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024; iii) Triển khai các dự án đầu tư xây dựng, đầu tư tài chính, các hợp đồng kinh tế mua sắm vật tư thiết bị phục vụ SXKD, sửa chữa; iv) Kiểm tra

việc sử dụng và bảo toàn vốn của PPC; v) Các công tác khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của đơn vị.

Kế hoạch kiểm soát trong năm 2025, chi tiết xem tại bảng dưới đây:

TT	Nội dung kiểm soát	Thời gian (dự kiến)
1	Đợt 1: Thẩm tra - soát xét BCTC cho năm tài chính 2024	Quý I/2025
1.1	Thẩm tra - soát xét BCTC năm 2024 theo chuẩn mực cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.	05 ngày làm việc sau khi phát hành báo cáo kiểm toán độc lập
1.2	Thẩm tra quyết toán quỹ tiền lương SXKD điện thực hiện năm 2024; Thẩm tra quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025	
2	Đợt 2: Kiểm soát Quý I/2025	Quý II/2025
2.1	Giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025	
2.2	Rà soát, đánh giá và kiến nghị hiệu đính tính phù hợp với các văn bản pháp lý của chủ sở hữu và quy phạm pháp luật của các QCQLNB trong Công ty	
2.3	Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của nhà nước trong công tác mua sắm, quản lý và sử dụng nhiên liệu	
2.4	Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các kết luận giám sát, kiểm tra, thanh tra, điều tra và báo cáo kiểm toán (nếu có) của Công ty	
3	Đợt 3: kiểm soát Quý II/2025	Quý III/2025
3.1	Giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025	
3.2	Rà soát, đánh giá và kiến nghị hiệu đính tính phù hợp với các văn bản pháp lý của chủ sở hữu và quy phạm pháp luật của các QCQLNB trong Công ty	
3.3	Kiểm tra việc tuân thủ quy định và thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật	
3.4	Kiểm tra công tác sửa chữa tài sản cố định của Công ty	
3.5	Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các kết luận giám sát, kiểm tra, thanh tra, điều tra và báo cáo kiểm toán (nếu có) của Công ty	
4	Đợt 4: kiểm soát Quý III/2025	Quý IV/2025
4.1	Thẩm tra - soát xét BCTC theo chuẩn mực cho kỳ giữa niên độ	
4.2	Giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025	
4.3	Rà soát, đánh giá và kiến nghị hiệu đính tính phù hợp với các văn bản pháp lý của chủ sở hữu và quy phạm pháp luật của các QCQLNB trong Công ty	
4.4	Kiểm tra việc tuân thủ quy định trong công tác mua sắm tài sản, vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất điện.	
4.5	Giám sát, đánh giá HĐQT, Tổng Giám đốc, NĐDPV trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của EVNGENCO2 tại Công ty	
4.6	Giám sát tổ chức thực hiện các dự án đầu tư	

TT	Nội dung kiểm soát	Thời gian (dự kiến)
4.7	Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các kết luận giám sát, kiểm tra, thanh tra, điều tra và báo cáo kiểm toán (nếu có) của Công ty	
5	Tổng kết báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát năm 2025 và kế hoạch triển khai thực hiện công tác kiểm soát năm 2026 của BKS Công ty: Lập báo cáo gửi các Cổ đông của Công ty	tháng 12/2025

II. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét

1.1. Về sản xuất điện

Sản lượng điện sản xuất, năm 2024 Công ty đã sản xuất được 4.580,75 triệu kWh, bằng 87,05% so với kế hoạch năm, bằng 130% so với năm 2023. Sản lượng điện thương phẩm năm 2024 Công ty đã bán được 4.138,11 triệu kWh, bằng 92,88 % so với kế hoạch năm, bằng 129,8% so với năm 2023. Tổng doanh thu năm 2024 đạt 8.035,70 tỷ đồng bằng 127,8% so với cùng kỳ năm 2023 và bằng 91,78% so với kế hoạch năm 2024. Trong đó, doanh thu sản xuất điện đạt 7.657,92 tỷ đồng, doanh thu hoạt động tài chính đạt 326,67 tỷ đồng, doanh thu sản xuất khác và hoạt động khác đạt 51,11 tỷ đồng.

1.2. Về công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị

- Đã hoàn thành sửa chữa hệ thống 07 ESP của Dây chuyền 1, tuy nhiên hệ thống FGD của Dây chuyền 2 còn chưa đáp ứng với yêu cầu của các cấp có thẩm quyền:

i. Thiết bị Dây chuyền 1: Các tổ máy đã đưa vào vận hành khai thác hơn 40 năm đã hết đời sống KTKT. Nhiều hệ thống, thiết bị suy giảm hiệu suất, độ tin cậy như: Bản thể lò hơi (Bộ hâm nước cấp 1, cấp 2; Bộ sấy không khí cấp 1, cấp 2; Ống sinh hơi; Các bộ quá nhiệt; Hệ thống nghiền; Hệ thống khói gió; Đặc biệt, hệ thống bộ sấy không khí các lò hơi Dây chuyền 1 bị lọt gió lớn làm giảm hiệu suất chu trình). Trong năm 2024, có **13** sự cố lò/máy vì hư hỏng đường ống áp lực, xì hở bộ sấy không khí. Thiết bị Dây chuyền 1 luôn tiềm ẩn nguy cơ cao sự cố, mất phương thức;

ii. Thiết bị Dây chuyền 2: Trải qua hơn 20 năm vận hành, các thiết bị đã xuống cấp, đã thay đổi công nghệ, phần mềm điều khiển, hệ thống ống áp lực,...nhiều thiết bị chưa được đầu tư sửa chữa, nâng cấp kịp thời, một số chỉ tiêu chính đã vượt so với thiết kế dẫn đến vận hành, khai thác không đạt hiệu quả như kỳ vọng. Trong năm 2024, Dây chuyền 2 đã xảy ra **13** sự cố chủ yếu sự cố do xì bụi ống áp lực và sự cố các thiết bị điện tử.

- Các đơn vị còn một số hạng mục SCL các thiết bị chính thuộc kế hoạch năm 2024 chưa hoàn thành phải chuyển tiếp sang thực hiện vào năm 2025. Chi phí sửa chữa lớn năm: Xét về chi phí, chi phí sửa chữa lớn năm 2024 là 194,271 tỷ đồng bằng 88,94% so với cùng kỳ năm 2023 (219,55 tỷ đồng) và bằng 39,82% so với kế hoạch năm (487,85 tỷ đồng); bằng khoảng 60% so với chi phí trong phương án giá điện. Việc không hoàn thành kế hoạch SCL hàng năm sẽ tiềm ẩn rủi ro ảnh hưởng đến tính hoạt động ổn định, hiệu quả của thiết bị, ảnh hưởng tới kết quả thực hiện các chỉ tiêu kỹ thuật.

1.3. Về đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định

- Đối với các dự án đã được phê duyệt đầu tư hoặc chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư: Do có các điều kiện ràng buộc và cần được xem xét đầu tư đồng bộ, đồng thời, các dự án đều chưa được xem xét điều chỉnh giá bán điện cũng như hướng dẫn để tiếp tục thực hiện các dự án.

- Đơn vị cần có kế hoạch, tiến độ cụ thể phân đầu hoàn thành các hạng mục mua sắm tài sản cố định chuyển tiếp từ 2023, 2024 và kế hoạch 2025.

1.4. Về công tác quản lý tài chính - kế toán

- Theo kết quả kiểm toán độc lập năm 2024, Kiểm toán đã đưa ra ý kiến phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

- Năm 2024 là năm Tập đoàn điện lực Việt Nam cùng các Đơn vị thành viên thuộc Tập đoàn gặp nhiều khó khăn về sản xuất kinh doanh, dẫn đến việc thu hồi tiền bán điện của các Đơn vị phát điện trong đó có PPC thường bị chậm so với quy định tại hợp đồng mua bán điện, chưa kịp thời đáp ứng giữa tiền điện thu về và các khoản phải trả nhà cung cấp, trong đó có khoản phải trả chiếm tỉ trọng lớn là tiền than cần phải thanh toán cho nhà cung cấp. Dẫn đến, thường bị qua hạn thời gian thanh toán theo quy định trong hợp đồng mua bán than với các hộ cung cấp.

2. Kiến nghị

Với kết quả hoạt động SXKD năm 2024 đạt được nêu trên, Công ty đã bảo toàn được vốn, đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động Công ty cần lưu ý một số vấn đề sau đây.

2.1. Về công tác sản xuất điện

- Đảm bảo nhiên liệu cho sản xuất điện, duy trì mức tồn trữ nhiên liệu than/dầu FO theo quy định (Than: các tháng 3,4,5,6 là 240 nghìn tấn, các tháng còn lại 160 nghìn tấn; Dầu FO: 4500 tấn) trong năm 2025 và các năm tiếp theo (hoặc theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền).

- Bám sát các mục tiêu, nhóm giải pháp nhằm từng bước khôi phục công suất, nâng cao độ tin cậy và hiệu suất vận hành của các tổ máy phát điện, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu KTKT.

- Tuyệt đối không để xảy ra sự cố chủ quan, sự cố lặp lại. Đồng thời, tuân thủ quy định về kỷ luật lao động, an toàn môi trường.

2.2. Đối với công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị

- Rà soát toàn diện, tổng thể các danh mục hệ thống, thiết bị hư hỏng, xuống cấp và các thiết bị đã đến chu kỳ cần sửa chữa để thực hiện duy tu, bảo dưỡng định kỳ/cục bộ các tổ máy theo đúng kế hoạch, đảm bảo đồng bộ, hiệu quả và chất lượng. Trong đó, lưu ý khẩn trương hoàn thành việc sửa chữa, khắc phục và có các giải pháp đảm bảo tiến độ sửa chữa hệ thống liên quan tới xử lý khí thải và môi trường, hệ thống bộ hâm bộ sấy S2 và S4 của Dây chuyền 1; Phục hồi công suất đặt của tổ máy Dây chuyền 2 đảm bảo hoạt động hoàn thành nhiệm vụ phát điện kịp thời.

- Các hạng mục/công trình SCL những năm trước và năm 2024 chưa hoàn thành chuyển tiếp sang năm 2025 được cấp thẩm quyền thông qua/phê duyệt, khẩn trương đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành kế hoạch sửa chữa trong năm đã được phê duyệt, đảm bảo thiết bị/công trình vận hành an toàn, tin cậy và hiệu quả; Phân đầu hoàn thành kế hoạch SCL đã được phê duyệt/thông qua hàng năm đối với các thiết bị/công trình chính, trong đó bám sát khuyến cáo của nhà sản xuất và các giải pháp ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của lộ trình giảm suất hao nhiệt để thực hiện đưa giá trị suất hao nhiệt về tiệm cận PPA, đồng thời không trùng lặp với các dự án liên quan khôi phục công suất theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền; Quản lý chặt chẽ thời gian trong các khâu tổ chức lựa chọn nhà thầu và thực hiện hợp đồng.

2.3. Đối với các hạng mục đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định

Nhìn chung, Công ty cần đánh giá khả năng thực hiện các công trình đầu tư, đẩy nhanh việc thi công và hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng, tăng hiệu quả và thu hồi vốn đầu tư.

- Các dự án đã có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư: Trong thời gian chờ khung pháp lý để thực hiện triển khai đầu tư dự án, các chi phí đã phát sinh cho dự án tiếp tục thực hiện theo dõi trên chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Đối với các dự án xử lý khí thải tại các Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại đang tạm dừng, hiện nay đã có quy chuẩn mới về môi trường, kiến nghị đẩy nhanh quá trình thực hiện dự án nhằm đáp ứng tiêu chuẩn môi trường khi vận hành.

- Các dự án chưa có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư: Tiếp tục làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để tìm kiếm cơ hội đầu tư. Đối với dự án “Mở rộng ngăn lộ 220kV tại SPP 220kV Nhiệt điện Phả Lại” và “Lắp mới kháng hạn chế dòng điện ngắn mạch sân phân phối 220kV Nhiệt điện Phả Lại” cần đẩy nhanh quá trình thực hiện để đảm bảo vận hành an toàn cho hệ thống điện trong khu vực. Các chi phí phát sinh trực tiếp cho dự án trong thời gian chờ khung pháp lý để thực hiện triển khai đầu tư dự án, theo dõi trên chi phí xây dựng cơ bản dở dang.

- Ngoài ra, đối với kế hoạch mua sắm tài sản cố định đã được ĐHĐCĐ thường niên hàng năm thông qua, Công ty cần phải xây dựng tiến độ thực hiện và hoàn thành kế hoạch đặt ra. Đảm bảo hiệu quả kinh tế của tài sản mua sắm.

2.4. Đối với công tác tài chính

Quản lý, cân đối dòng tiền đảm bảo khả năng thanh toán, đáp ứng yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác thu hồi công nợ doanh thu bán điện và đẩy nhanh tiến độ thanh quyết toán hợp đồng.

III. ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2025

Tờ trình số 12/TTr-BKS ngày 30/5/2025 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (Tờ trình) đính kèm.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Ban Kiểm soát, kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Đính kèm:

- Tờ trình.

Nơi nhận:

- Như trên (để b/c);
- HĐQT PPC (để p/h);
- HĐQT EVNGENCO2 (để b/c);
- HCLĐ (để công bố thông tin);
- Lưu: VT, KSV.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lương Trường Luân